

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ I (2021-2022)- LỚP 12

stt	NỘI DUNG KIẾN THỨC	ĐƠN VỊ KIẾN THỨC	CÂU HỎI THEO MỨC ĐỘ NHẬN THỨC												tổng số câu		Tổng thời gian	TỈ LỆ %
			NHẬN BIẾT				THÔNG HIỂU				VẬN DỤNG							
			Ch TN	Thời gian	ch TL	Thời gian	Ch TN	Thời gian	ch TL	Thời gian	Ch TN	Thời gian	ch TL	Thời gian	Ch TN	Ch TL		
1	Ứng dụng đạo hàm để vẽ và khảo sát đồ thị hàm số	Sự đồng biến nghịch biến của HS			1	2,25	1	2,25					1	2.25	1	2	6,75	7,5
		Cực trị của HS	1	2,25			2	4,5							3		6,75	7,5
		GTLN và GTNN của hàm số			1	2,25			1	2,25						2	4,5	5
		Bảng biến thiên và đồ thị	1	2,25			1	2,25	1	2,25			1	2.25	3	2	9	10
		Đường tiệm cận	1	2,25											1		2,25	2,5
2	Hàm lũy thừa, hàm số mũ và hàm số logarit	Lũy thừa. Hàm lũy thừa			1	2,25			1	2,25						2	4,5	5
		Logarit. Hàm mũ và hàm logarit	2	4,5	1	2,25	3	6,75					1	2.25	5	2	15,75	17,5
		Phương trình mũ và logarit	1	2,25	1	2,25	1	2,25							2	1	6,75	7,5
		Bất phương trình mũ và logarit			1	2,25										1	2,25	2,5
3	Khối đa diện	Thể tích khối đa diện	3	6,75	2	4,5	1	2,25	1	2,25					4	3	15,75	17,5
4	Mặt nón, mặt trụ mặt cầu	Thể tích và diện tích xung quanh của hình nón, hình trụ và hình cầu	1	2,25	2	4,5	1	2,25	2	4,5			1	2.25	2	5	15,75	17,5
Tổng			10	22,5	10	22,5	10	22,5	6	13,5			4	9	20	20	90	100
Tỉ lệ			50%				40%				10%							
Tổng điểm			5				4				1							